BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN C ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 3 năm 2024

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm

Bệnh viện C Đà Nẵng đang có nhu cầu mua Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, Bảo hiểm xe cơ giới và Bảo hiểm trách nhiệm trong khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện C Đà Nẵng năm 2024-2025 (Chi tiết theo phụ lục danh mục mua bảo hiểm đính kèm thư mời).

Kính mời các đơn vị quan tâm gửi bảng chào giá phí tham gia cung cấp dịch vụ bảo hiểm theo phụ lục danh mục đính kèm gửi về Bệnh viện C Đà Nẵng cụ thể như sau:

Bảng chào giá phải bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có), mức khấu trừ, tỷ lệ phí bảo hiểm, mức trách nhiệm, tổng mức trách nhiệm, các điều khoản bổ sung, hiệu lực báo giá trong vòng 60 ngày, thời hạn bảo hiểm là 12 tháng.

Địa chỉ nhận bảng chào giá: Phòng Văn thư, Bệnh viện C Đà Nẵng - Số 122 Hải Phòng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Số điện thoại liên hệ: 02363.821.480 (vào giờ hành chính).

Thời gian nhận báo giá đến hết ngày: 25 / 3 /2024.

Trân trọng!

GIÁM ĐỐC

BỘ Y TẾ BỆNH VIỆN C ĐÀ NẴNG

Nguyễn Trọng Thiện

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đăng tải trên website Bệnh viện;
- Lưu HCQT.

PHỤ LỤC DANH MỤC MUA BẢO HIỂM

(Đính kèm Thư mời chào giá ngày 18 /03/2024 của Bệnh viện C Đà Nẵng)

1. Danh mục tài sản mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc:

TT	Danh mục tài sản	Năm sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị tài sản mua bảo hiểm năm 2024	Ghi chú
1	Nhà nội da chức năng và khối hội trường dinh dưỡng (Cấp I)	2013	202.848.611.581	174.956.927.488	
2	Nhà 3 tầng (Nội TH-HH-LK) (Cấp III)	2000	4.998.452.454	199.938.098	
3	Nhà 3 tầng (K.Bệnh,Ngoại,3CK) (Cấp III)	2001	7.935.626.801	674.850.144	
	Nâng cấp sửa chữa Khoa KB	2021	3.461.666.000	3.046.266.080	
4	Nhà 5 tầng nghiệp vụ kỹ thuật (Cấp III)	2005	18.637.380.042	4.472.971.210	
5	Nhà 3 tầng (Nội A,YHNĐ, YHCT) (Cấp III) + Nâng cấp sửa chữa Khoa Nội A	2020	14.575.402.000	12.826.353.760	
6	HT gia tốc tuyến tính	2016	40.904.025.279	5.113.003.160	
7	Hệ thống cộng hưởng từ 3.0 tesla	2016	55.410.527.666	6.926.315.958	
8	Hệ thống CT Scanner 128 lát	2016	41.708.170.321	5.213.521.290	
9	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền 1 bình điện	2016	23.907.742.455	2.988.467.807	
10	Hệ thống X- quang kỹ thuật số	2016	3.806.542.974	475.817.872	
11	Máy XN sinh hóa tự động 1200 test/giờ	2016	8.988.211.405	1.123.526.426	
12	Máy phân tích miễn dịch tự động	2016	6.366.494.320	795.811.790	
13	Máy siêu âm màu 4D, 5 đầu dò	2016	2.108.788.267	263.598.533	
14	Buồng oxy cao áp	2016	6.343.812.605	792.976.576	
	Tổng cộng		**442.001.454.170**	**219.870.346.192**	

2. Danh mục thực hiện mua bảo hiểm xe cơ giới:

Đvt: đồng

STT	LOẠI XE	BIỂN SỐ	GIÁ TRỊ XE/SỐ TIỀN BẢO HIỂM	NĂM SẢN XUẤT	SỐ NGƯỜI TRÊN XE	PHÍ TNDS BẮT BUỘC	PHÍ BẢO HIỂM TAI NẠN LÁI, PHỤ VÀ NGƯỜI NGỒI TRÊN XE	PHÍ BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE	TỔNG PHÍ BẢO HIỂM (ĐÃ BAO GỒM VAT)
15	Toyota Fortuner	43M-000.03	100.000.000	2010	7				
16	Huyndai (Xe cứu thương)	43E-1748	100.000.000	2008	7				
17	Toyota Hiace (Xe cứu thương)	43M-000.13	100.000.000	2010	8				
18	Huyndai Tucson	80A-001.70	100.000.000	2010	5				
19	Hyundai Grand Starex (Xe cứu thương)	43A-006.00	513.623.922	2020	6				
20	Mazda	43E-0917	0	2000	5			Không	

21	Toyota Camry	80B-2325	0	2001	5			Không	
	TỔNG CỘNG (VND):		913.623.922						

* Ghi chú: **Bảo hiểm vật chất xe bao gồm các điều khoản bổ sung sau:**

- ĐKBS: Không tính khấu hao phụ tùng, vật tư mới
- ĐKBS: Bảo hiểm lựa chọn cơ sở sửa chữa
- ĐKBS: Bảo hiểm thiệt hại động cơ do thủy kích

3. Danh mục thực hiện mua Bảo hiểm trách nhiệm trong khám bệnh, chữa bệnh:

Đvt: đồng

TT	Số lượng (người)	Giới hạn trách nhiệm		Phí bảo hiểm		Tổng phí	Ghi chú
		Một vụ	Tổng hạn mức	Hạn mức/ người/năm	Phí BH theo báo giá		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=6*	*8*
22	540	500.000.000	1.600.000.000				